

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140/2005/QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Điều lệ Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004, ngày 20/5/1957, quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI ĐỊA CHẤT KINH TẾ VIỆT NAM

**Ban hành theo Quyết định số 140/2005/QĐ-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

Chương I

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên Hội

Hội có tên gọi là: **Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam.**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Vietnam Association of Economic Geology.**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những công dân Việt Nam hoạt động trong chuyên ngành Địa chất Kinh tế.

Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam là thành viên của Tổng Hội Địa chất Việt Nam, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Hội.

2. Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết rộng rãi những người hoạt động trong các lĩnh vực địa chất kinh tế, chủ yếu là nghiên cứu điều tra, tìm kiếm, thăm dò, chế biến và dịch vụ khoáng sản nhằm giúp đỡ nhau phát huy tài năng và trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, cống hiến cho sự phát triển ngành nguyên liệu khoáng nước nhà phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội, Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản tại Ngân hàng.

Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam được gia nhập các tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong khu vực và quốc tế theo quy định của Pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Động viên các hội viên mang hết nhiệt tình và khả năng đóng góp vào công tác điều tra, nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò, đánh giá khoáng sản và môi trường địa chất, dịch vụ khoáng sản đạt hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Khuyến khích, giúp đỡ và góp phần đào tạo các hội viên học tập không ngừng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong các lĩnh vực có liên quan.

3. Tham gia công tác thông tin, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật và kinh tế địa chất trong các lĩnh vực chuyên môn địa chất và khoáng sản rộng rãi trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Nghiên cứu áp dụng các học thuyết mới, các tiên bộ khoa học kỹ thuật công nghệ và kinh tế địa chất, các kinh nghiệm tiên tiến ở trong nước và thế giới vào công tác điều tra nghiên cứu, đánh giá, dịch vụ khoáng sản và môi trường địa chất và không ngừng nâng cao hiệu quả kinh tế.

5. Tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học địa chất khoáng sản và các dịch vụ khoáng sản (điều tra đánh giá khoáng sản, xây dựng các bản đồ khoáng sản và quy hoạch tìm kiếm, thăm dò, đánh giá, khai thác và sử dụng khoáng sản. Tư vấn phát triển và sử dụng nguyên liệu khoáng cho các ngành kinh tế, các địa phương, dịch vụ buôn bán và giới thiệu sản phẩm khoáng sản). Tham gia đánh giá các đề án và báo cáo nghiên cứu, điều tra đánh giá, thăm dò, khai thác khoáng sản.

6. Tiến hành các hoạt động theo các quy định của pháp luật thông qua việc ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và công nghệ dịch vụ khoáng sản nhằm tạo nguồn thu cho quỹ của Hội.

7. Trao đổi học hỏi các kinh nghiệm và tham gia công tác với các tổ chức khoa học kỹ thuật trong nước và nước ngoài về địa chất khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức hoạt động

1. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học nhằm trao đổi thông tin về các chuyên ngành liên quan đến Địa chất - Khoáng sản và Kinh tế Địa chất.

2. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho Hội viên và những người quan tâm.

3. Tham gia viết và xuất bản sách báo khoa học liên quan đến Địa chất - Khoáng sản và Kinh tế Địa chất.

4. Tham gia tổ chức và thực hiện các đề tài khoa học - kỹ thuật và kinh tế địa chất trong các lĩnh vực chuyên môn liên quan Địa chất - Khoáng sản, môi trường Địa chất và Kinh tế Địa chất.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hội trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ. Có hình thức tổ chức khoa học công nghệ thích hợp để tư vấn, chuyển giao công nghệ về nguyên liệu khoáng nhằm gây quỹ Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Công dân Việt Nam làm công tác điều tra, nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò và chế biến dịch vụ khoáng sản đã và đang hoạt động trong hoặc ngoài ngành Địa chất, người có nhiều đóng góp cho nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực Địa chất - Khoáng sản và Kinh tế Địa chất có điều kiện tham gia vào hoạt động của Hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể được xem xét, kết nạp làm hội viên của Hội.

2. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước có hiểu biết về lĩnh vực Địa chất - Khoáng sản và Kinh tế Địa chất, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội nhưng chưa đủ điều kiện để trở thành hội viên chính thức, được xem xét công nhận là hội viên liên kết. Hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như các hội viên khác của Hội, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

3. Thẻ thức kết nạp và khai trừ hội viên do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.

Điều 7. Nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên

1. Hội viên có nghĩa vụ:

a) Tôn trọng điều lệ Hội, nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị nghị quyết của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội;

b) Thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức về khoa học Địa chất, Khoáng sản, Kinh tế Địa chất và bảo vệ môi trường cho quảng đại quần chúng nhân dân;

c) Đóng hội phí theo đúng quy định.

2. Hội viên có quyền:

a) Tham gia các hoạt động của Hội, được Hội giúp đỡ để tham gia các hoạt động khoa học kỹ thuật và đào tạo chung;

b) Thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hội; bầu cử, ứng cử vào các cơ quan của Hội;

c) Được Hội giúp đỡ, bồi dưỡng về khoa học kỹ thuật; được tạo điều kiện để thực hiện những công trình nghiên cứu hay sáng kiến cải tiến; được Hội bảo vệ các quyền lợi hợp pháp chính đáng trong hoạt động nghề nghiệp; được hưởng những quyền lợi khác do Hội quy định;

d) Được xin ra khỏi Hội hoặc tham gia các hội khác.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức

Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; đoàn kết, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội do bầu cử lập ra; các cấp của Hội được quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình nhưng không được trái với Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Tổ chức Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Ban Kiểm tra Hội.
4. Văn phòng Hội
5. Các Chi hội cơ sở.

Điều 10. Đại hội đại biểu toàn quốc

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc với nhiệm kỳ 5 năm. Ban Chấp hành Trung ương Hội có thể quyết định triệu tập Đại hội sớm hơn khi có trên 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 số tổ chức cơ sở yêu cầu. Thành phần và số lượng đại biểu (nếu là đại hội đại biểu) do tổ chức cơ sở bầu theo tỷ lệ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định. Số lượng đại biểu mời không quá 10% số lượng đại biểu triệu tập.

Đại hội toàn quốc của Hội có nhiệm vụ:

1. Thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ vừa qua.
2. Quyết định mục tiêu, phương hướng công tác của nhiệm kỳ tới.
3. Thông qua điều lệ sửa đổi (nếu có).
4. Bầu Ban Chấp hành Trung ương của Hội.

Điều 11. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Nghị quyết của Đại hội được quyết nghị theo đa số có mặt tại Đại hội.
2. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây, phải được 2/3 số hội viên có mặt tán thành và số đó phải vượt quá 1/2 tổng số hội viên của Hội:
 - a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
 - b) Bãi miễn một số thành viên Ban Chấp hành Trung ương;
 - c) Giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

Điều 12. Ban Chấp hành Trung ương Hội

Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ mỗi năm một lần, trường hợp cần thiết có thể tổ chức hội nghị bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có quá 1/2 số thành viên Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu.

Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội;
2. Lãnh đạo công tác của Hội trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội;
3. Bầu ra Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên thường vụ;
4. Bầu Ban Kiểm tra của Trung ương Hội. Trưởng Ban Kiểm tra là Ủy viên Thường vụ Trung ương Hội;
5. Khi cần thiết, có quyền bầu bổ sung một số ủy viên trung ương nhưng số lượng không quá 1/3 số ủy viên do Đại hội bầu ra;

Thê thức bầu ra các chức danh lãnh đạo Hội bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay, việc lựa chọn hình thức nào do Đại hội quyết định.

Điều 13. Ban Thường vụ

Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương Hội, có trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Trung ương. Ban Thường vụ họp 3 tháng một lần; khi cần thiết hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ có thể họp bất thường.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

1. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội theo nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội và phải báo cáo tình hình hoạt động giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;
2. Quyết định thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật cán bộ các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật; quyết định kết nạp hội viên mới theo quy chế của Điều lệ Hội và đúng pháp luật;
3. Tùy theo yêu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các ban, các tổ chức giúp việc khác và có quy định trách nhiệm, quyền hạn cho các tổ chức này.

Điều 14. Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động độc lập về nghiệp vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Hội. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra được quy định như sau:

1. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Hội, Ban Thường vụ Hội;

2. Xem xét và giải quyết các đơn thư, khiếu tố có liên quan đến hội viên và tổ chức Hội theo quy định của pháp luật;

3. Có quyền yêu cầu hội viên và các tổ chức, đơn vị của Hội báo cáo những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Ban Thường vụ Trung ương Hội đồng ý theo quy định của pháp luật;

4. Ban Kiểm tra có chương trình hoạt động riêng hoặc hoạt động theo đề nghị của Chủ tịch Hội và quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

Điều 15. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra; Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

1. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các cuộc họp thường niên của Hội;

2. Điều hành các hoạt động và quyết định các công việc của Hội theo nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;

3. Đại diện Hội trong các mối quan hệ đối nội và đối ngoại;

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hội viên về các hoạt động của Hội;

5. Là chủ tài khoản thứ nhất của Hội;

6. Điều hành cuộc họp Ban Chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu được Chủ tịch mới.

Điều 16. Phó Chủ tịch

1. Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu, trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực. Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công lãnh đạo một số mặt công tác của Hội, có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi được phân công và theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Khi Chủ tịch Hội đi vắng, Phó Chủ tịch thường trực thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 17. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu, có nhiệm vụ:

1. Thường trực giải quyết các công việc của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội, giúp Chủ tịch triển khai các hoạt động hàng ngày của cơ quan Trung ương Hội; trực tiếp chỉ đạo Văn phòng và các cơ quan nghiệp vụ khác của Hội (nếu có);

2. Thực hiện chức năng giao tiếp đối nội và đối ngoại của Hội;
3. Tổ chức thư ký và tổng hợp tài liệu các kỳ đại hội, các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hội nghị thường niên của Hội;
4. Tổng Thư ký là chủ tài khoản thứ hai của Hội, chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Hội theo sự phân công của Chủ tịch;
5. Giúp việc Tổng Thư ký có Văn phòng và một số cán bộ do Tổng Thư ký đề nghị, Chủ tịch Hội xét quyết định;
6. Tổng Thư ký có thể kiêm Chánh Văn phòng.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 18. Nguồn thu của Hội

1. Hội phí do hội viên đóng góp.
2. Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hợp pháp khác.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản

1. Tài sản và tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban Thường vụ Hội và tuân thủ các chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước.
2. Khi Hội bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

Cán bộ, hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích xuất sắc sẽ được Hội khen thưởng, được đề nghị Nhà nước và các cấp chính quyền xét khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.

Điều 21. Kỷ luật

1. Cán bộ, hội viên và các tổ chức Hội nếu vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội sẽ bị thi hành kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.
2. Trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực điều lệ

1. Điều lệ này gồm 7 Chương, 22 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I, Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam nhất trí thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2005;

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam mới có quyền sửa đổi Điều lệ này;

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ./.